

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/DS-ST

Ngày : 11-9-2025

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Mỹ Phúc

Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025, về việc tranh chấp *“hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long** (gọi tắt là Quỹ tín dụng); địa chỉ trụ sở: Số F, Khóm E, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Bé N, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Phi H, chức vụ: Phó Giám đốc. **(có đơn xin vắng mặt).**

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991 và Ông **Trần Minh T1**, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: Số nhà B, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. **(vắng mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Trương Phi H là người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Minh T1 ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân V Hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số 1-0010770, ngày 27/01/2022 cụ thể như sau: Số tiền vay: 15.000.000đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 180

ngày; lãi suất vay: 36,5%/năm; lãi quá hạn: 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi chậm trả: 10%/năm.

Trong quá trình vay vốn, bà T và ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Quỹ tín dụng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, bà T và ông T1 cam kết trả nợ nhưng không thực hiện. Đến ngày 24/3/2022 món nợ chuyển sang quá hạn.

Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà T và ông T1 có nghĩa vụ trả nợ tạm tính đến ngày 11/03/2025 tổng cộng 28.761.117đồng, bao gồm: nợ gốc: 10.413.000đồng, lãi trong hạn: 1.875.000đồng, lãi quá hạn: 15.948.631đồng, lãi chậm trả: 524.486đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu bị đơn trả nợ tính đến ngày 11/9/2025 tổng cộng: 31.110.620đồng, bao gồm: nợ gốc 10.413.000đồng, lãi trong hạn 1.875.000đồng, lãi quá hạn 18.822.620đồng, rút lại yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả lãi; bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà T, ông T1 trả nợ vay vì cho rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm là có quyền khởi kiện; bị đơn cư trú tại phường L, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai: Phiên tòa lần thứ nhất ngày 21/8/2025, phiên tòa lần thứ hai ngày 11/9/2025 nhưng đều vắng mặt, không có lý do nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về nợ gốc: Xét Hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số 1-0010770, ngày 27/01/2022, được ký kết giữa Q tín dụng với bà T và ông T1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, mức cấp tín dụng 15.000.000đồng. Tính đến ngày 11/9/2025, bà T và ông T1 còn nợ nguyên đơn nợ gốc 10.413.000đồng.

Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng cho bà T, ông T1 nhưng ông, bà không có văn bản trình bày hay ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà T và ông T1 trả nợ gốc còn lại cho nguyên đơn số tiền 10.413.000đồng.

[2.2] Về tiền nợ lãi:

- Về nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn: Căn cứ Hợp đồng hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là: 36,5%/năm (tương đương 3,0416%/tháng) và lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự và thỏa thuận này được điều chỉnh theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 chứ không theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên căn cứ các Điều Điều 100, 101, 103, 104 và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm (11/9/2025) với số tiền lãi trong hạn: 1.875.000đồng, lãi quá hạn 18.822.620đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Về yêu cầu tính lãi chậm trả lãi (nghĩa là lãi chậm trả lãi của lãi trong hạn chưa trả): đại diện nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả lãi. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Bà T, ông T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số 1-0010770, ngày 27/01/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T, ông T1 phải nộp 1.555.531đồng (tính tròn 1.556.000đồng); Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 36, 39, 147, 244, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 100, 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long.

1.1. Buộc ông Trần Minh T1 và bà Nguyễn Thị T phải trả Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long nợ vay theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số 1-0010770, ngày 27/01/2022 tổng cộng: 31.110.620đồng (ba mươi một triệu, một trăm mười ngàn, sáu trăm hai mươi đồng), bao gồm: nợ gốc 10.413.000đồng, lãi trong hạn 1.875.000đồng, lãi quá hạn 18.822.620đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Trần Minh T1 và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long về việc yêu cầu ông Trần Minh T1 và bà Nguyễn Thị T trả lãi chậm trả số tiền 524.486đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Minh T1 và bà Nguyễn Thị T nộp 1.556.000đồng (một triệu, năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh Long tiền tạm ứng án phí 719.000đồng (bảy trăm mười chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008041 ngày 05/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Vĩnh Long).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1- Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Yến